

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VINH
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2021/HS-ST

Ngày: 28 - 01 - 2021

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH - TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Quốc Đâu

2. Bà Trần Thị Như Hoa

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Mạnh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh tham gia phiên tòa:
Ông Trần Văn Nguyên - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 01 năm 2021, tại Hội trường UBND phường Trung Đô, thành phố Vinh. Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm lưu động công khai vụ án hình sự thụ lý số 04/2021/HSST ngày 05 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2021/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hồ Mạnh T**; Tên gọi khác: không; Sinh ngày 15 tháng 02 năm 1993 tại thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKKHKT: xóm K, xã H, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hồ Văn L và bà Trần Thị H; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/10/2020 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Chị Trần Thị H, sinh năm 1978 và anh Trần Duy S, sinh năm 1973; Trú tại: khối 8, phường B, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An - **Vắng mặt.**

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị B, sinh năm 1975; Trú tại: khối Đ, phường H, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An - **Vắng mặt.**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 00 phút ngày 26/10/2020, do thiếu tiền tiêu xài cá nhân, Hồ Mạnh T đi bộ đến khu vực đường Phan Đà thuộc khối 8, phường Bến Thủy, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An để trộm cắp tài sản. Khi đi qua nhà chị Trần Thị H và anh Trần Duy S, T quan sát thấy gia đình chị H, anh S không đóng cửa

công, trong sân dựng chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu đỏ đen, biển số 37B1 812.79, chìa khóa đang dắt trong ổ khóa điện. Lợi dụng lúc đó không có người trông coi, T đi vào trong sân dắt xe mô tô của anh S ra ngoài đường, mở chìa khóa điện, nổ máy điều khiển xe mô tô tẩu thoát. Sau đó, T mở cốp xe ra kiểm tra thấy có 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, 01 (một) giấy phép lái xe mô tô, 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự, đều ghi tên Trần Duy S; 01 (một) cuốn sổ bìa màu vàng và 01 (một) cuốn sổ bìa màu xanh, đều ghi nội dung mua bán hàng hóa. Sau khi trộm được tài sản, T đi đến nhà chị Trần Thị B rồi để lại xe mô tô cùng giấy tờ cho chị Trần Thị B để làm tin và vay số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng), còn 02 (hai) cuốn sổ T giữ lại. Số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) vay của chị Trần Thị B, T đã chơi game hết. Đến ngày 27/10/2020, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và biết Cơ quan Công an đang điều tra nên T đến Công an phường Bến Thủy, thành phố Vinh đầu thú, giao nộp 01 (một) cuốn sổ bìa màu vàng và 01 (một) cuốn sổ bìa màu xanh. Ngày 27/10/2020, chị Trần Thị B đến Công an phường Bến Thủy giao nộp 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu đỏ đen, biển số 37B1 812.79; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô; 01 (một) giấy phép lái xe mô tô; 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 150/KL-ĐGTS ngày 02/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An kết luận: Chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Airblade, màu đen đỏ, biển số 37B1 812.79, đã qua sử dụng, có giá trị trên địa bàn thành phố Vinh tại thời điểm ngày 26/10/2020 là 13.000.000 đồng (mười ba triệu đồng).

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 16/11/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Vinh đã trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu đỏ đen, biển số 37B1 812.79 và các giấy tờ liên quan cho chị Trần Thị H và anh Trần Duy S. Chị H, anh S đã nhận lại chiếc xe mô tô và không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án là chị Trần Thị B yêu cầu Hồ Mạnh T phải trả lại số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Vinh, Hồ Mạnh T đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình.

Bản Cáo Trạng số 41/CT-VKS-TPV ngày 04 tháng 01 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An truy tố Hồ Mạnh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh giữ quyền công tố luận tội tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt Hồ Mạnh T từ 06 đến 09 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 589 Bộ luật dân sự: Buộc Hồ Mạnh T phải trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Trần Thị B số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

Người bị hại chị Trần Thị H và anh Hồ Duy S đã được nhận lại chiếc xe mô tô và không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên miễn xét.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST và 500.000 đồng án phí DSST theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã quy kết và không tranh luận gì mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Vinh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Tại phiên tòa, bị cáo Hồ Mạnh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 18 giờ 00 phút ngày 26/10/2020, tại nhà chị Trần Thị H ở khối 8, phường Bến Thủy, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An, lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu, Hồ Mạnh T đã lén lút trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu đỏ đen, biển số 37B1 812.79, trị giá 13.000.000 đồng (mười ba triệu đồng) của chị Trần Thị H và anh Trần Duy S. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[2.2]. Tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, nhưng hành vi của bị cáo là liều lĩnh, nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý hoang mang lo lắng cho người dân trên địa bàn thành phố Vinh. Bị cáo là người đã

trưởng thành đáng lẽ phải tu chí làm ăn nhưng vì bản chất lười lao động, thích hưởng thụ, háms lợi bất chính mà ngang nhiên thực hiện hành vi trộm cắp tài sản thể hiện sự coi thường pháp luật. Đây là hành vi đáng lên án cần xử phạt nghiêm. Vì vậy, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết mới đủ rắn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội đã tự nguyện đi đầu thú nên bị cáo được hưởng những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[2.3]. Trong vụ án này, đối với chị Trần Thị B là người cho Hồ Mạnh T vay số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) và giữ lại chiếc xe mô tô biển số 37B1 812.79 cùng các giấy tờ xe liên quan để làm tin. Quá trình điều tra xác định, khi giữ lại tài sản do T đưa đến, chị B không biết rõ đó là tài sản do T trộm cắp mà có nên chị B không phải chịu trách nhiệm hình sự.

[2.4]. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên miễn xét.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Trần Thị B yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng). Bị cáo đồng ý nên buộc bị cáo phải trả lại cho chị Trần Thị B số tiền trên.

[2.5]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[2.6]. Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: bị cáo Hồ Mạnh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt: Hồ Mạnh T 06 (S) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 27/10/2020.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 589 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo Hồ Mạnh T phải trả lại cho chị Trần Thị B số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (Đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát ND thành phố Vinh;
- Chi cục THADS thành phố Vinh;
- Công an thành phố Vinh;
- Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Nghệ An;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Trại giam Công an tỉnh Nghệ An;
- Bị cáo, người bị hại, người có QLVN liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Ngô Thị Hoa